**Đề 1:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**Câu 1:** Giun kim ký sinh ở đâu?

A. Tá tràng ở người C. Ruột già ở người, nhất là trẻ em

B. Rễ lúa gây thối D. Ruột non ở người

**Câu 2**: Sán dây kí sinh ở dâu?

A. Ruột lợn C. Máu người

B. Gan trâu, bò D. Ruột non người, cơ bắp trâu bò

**Câu 3:** Ghép nội dung ở cột A phù hợp với cột B

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cột A** | **Trả lời** | **Cột B** |
| 1.Trùng biến hình |  | A. Di chuyển bằng không có |
| 2. Trùng sốt rét |  | B. Di chuyển bằng bằng lông |
| 3. Trùng roi |  | C. Di chuyển chân giả |
| 4. Trùng giày |  | D. Di chuyển roi |

**Phần II: Tự luận** (7đ)

**Câu 1:** Trình bày cấu tạo ngoài và trong của giun đất thích nghi với đời sống trong đất.

**Câu 2**: Nhờ đặc điểm nào mà giun đũa có thể chui rúc vào được ống mật, và hậu quả sẽ như thế nào?

**Câu 3**: Nêu các biện pháp phòng tránh giun sán. Giun sán có tác hại như thế nào?

**Đề 2:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I/ Phần trắc nghiệm khách quan : (3 điểm.)**

Hãy khoanh tròn vào câu mà em cho là đúng nhất.

**Câu 1** / Đặc điểm nào sau đây giúp sán lá gan thích nghi lối sống kí sinh : (0,25đ)

A. Các nội quan tiêu biến. C. Mắt lông bơi phát triển.

B. Kích thước cơ thể to lớn. D. Giác bám phát triển.

**Câu 2.** Động vật sau đây được xếp vào lớp trùng chân giả là : (0.25 đ)

A. Trùng giày. C. Trùng roi.

B. Trùng biến hình. D. Tập đoàn vôn vốc.

**Câu 3**/ Nhóm giun được xếp cùng ngành với nhau là : (0,25đ)

A. Giun đũa, giun kim, giun móc câu.

B. Giun đũa, giun dẹp, giun chỉ.

C. Sán lá gan, sán dây, giun rễ lúa.

D. Giun móc câu, sán bã trầu, giun kim.

**Câu 4/** Chức năng của tế bào gai ở thủy tức là :

A. Hấp thu chất dinh dưỡng. C. Tham gia vào hoạt động bắt mồi.

B. Tiết chất để tiêu hóa thức ăn. D. Giúp cơ thể di chuyển.

**Câu 5/** Trùng roi sinh sản bằng cách : (0,25 điểm)

A. Phân đôi theo chiều ngang cơ thể. C. phân đôi theo chiều bất kì cơ thể.

B. phân đôi theo chiều dọc cơ thể. D. Cách sinh sản tiếp hợp.

**Câu 6 /** Trâu bò nước ta mắc bệnh sán lá gan nhiều là do : (0,25 đ)

A. Trâu bò thường làm việc ở các ruộng ngập nước.

B. Ngâm mình tắm mát ở nước bẩn.

C. Trâu, bò ăn rau, cỏ không được sạch, có kén sán.

D. Uống nước có nhiều ấu trùng sán.

**Câu 7/** Nơi sống chủ yếu của giun kim là : (0.25 đ)

A. Ruột non của thú. C. Ruột cây lúa.

B. Ruột già của người. D. Máu của động vật.

**Câu 8/** Thủy tức sinh sản vô tính theo hình thức : (0.25 đ)

A. Nảy chồi và tái sinh. C. Chỉ có tái sinh.

B. Chỉ nảy chồi. D. Phân đôi.

**Câu 9 /** Điền chú thích vào hình cấu tạo ngoài của giun đất : (1đ)



**II / Phần tự luận : (7 điểm)**

**Câu 1 :** Muỗi và bệnh sốt rét có liên quan gì? Tại sao miền núi thường mắc bệnh sốt rét cao, đề phòng bệnh sốt rét ta phải làm gì ? (1,5 điểm).

**Câu 2 :** Trình bày vòng đời của sán lá gan, đề phòng bệnh giun sán ta phải làm gi ? (2,5 điểm).

**Câu 3 :** Lối sống cộng sinh giữa hải quỳ và tôm có ý nghĩa gì ? (1,5 điểm)

**Câu 4 :** Giun đất đào hang di chuyển trong đất giúp gì cho trồng trọt của nhà nông? Tại sao nói giun đất là bạn của nhà nông ? (1,5 điểm).

**Đề 3:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.**Cấu tạo thành cơ thể của Thuỷ tức gồm?

**A.**một lớp tế bào, gồm nhiều tế bào xếp xen kẽ nhau

**B.**ba lớp tế bào xếp xít nhau.

**C.**hai lớp tế bào, giữa hai lớp tế bào là tầng keo mỏng

**D.**gồm nhiều lớp tế bào, xen kẽ các tầng keo mỏng.

**Câu 2.**Giun đũa kí sinh trong ruột non nhưng không bị tiêu hóa vì

**A.**có áo giáp. **C.**có lông tơ.

**B.**có vỏ cuticun. **D.**có giác bám.

**Câu 3.**Chiều dài của sán dây là bao nhiêu?

**A.**1 – 2 mét**B.**5 - 6 mét

**C.**8 - 9 mét**D.**11 - 12 mét.

**Câu 4.**Loài giun dẹp nào sau đây sống tự do?

**A.**Sán lông.**B.**Sán dây

**C.**Sán lá gan**D.**Sán bã trầu

**Câu 5.**Loài thuộc ngành động vật nguyên sinh là

**A.**trùng roi, sán lá gan. **C.**trùng kiết lị, thủy tức.

**B.**trùng giày, trùng roi. **D.**trùng biến hình, san hô.

**Câu 6.**Động vật nguyên sinh có cấu tạo

**A.**1 tế bào. **B.**2 tế bào **D.**3 tế bào **C.**nhiều tế bào

**Câu 7.**Trùng giày di chuyển được là nhờ

**A.**có roi. **C.**có vây bơi.

**B.**lông bơi phủ khắp cơ thể. **D.**cơ dọc phát triển.

**Câu 8.**Môi trường sống của trùng roi xanh là

**A.**biển. **C.**đầm ruộng

**B.**cơ thể sinh vật khác **D.**trong ruột người

**Câu 9.**Nơi sống của giun đỏ là

**A.**cống rãnh**C.**hồ nước lặng

**B.**nơi nước sạch**D.**trong đất.

**Câu 10.**Động vật nguyên sinh nào sống kí sinh?

**A.**Trùng roi **C.**Trùng giày

**B.**Trùng biến hình **D.**Trùng sốt rét

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 11.**Các loài giun tròn thường kí sinh ở đâu và gây ra tác hại gì cho vật chủ? Muốn phòng trừ giun tròn kí sinh ta phải làm gì?

**Câu 12.**Vì sao khi trời mưa giun đất thường chui lên mặt đất?

**Câu 13.**Biển nước ta có giàu san hô không? Nêu lợi ích và tác hại của san hô?

**Đề 4:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.**Đặc điểm cấu tạo ngoài của thuỷ tức là?

**A.**Cơ thể của Thuỷ tức có đối xứng hai bên, di chuyển kiểu sâu đo, kiểu lộn đầu

**B.**Cơ thể của Thuỷ tức có đối xứng hai bên, di chuyển kiểu sâu đo.

**C.**Cơ thể của Thuỷ tức có đối xứng toả tròn, di chuyển kiểu sâu đo, kiểu lộn đầu

**D.**Cơ thể của Thuỷ tức có đối xứng hai bên, di chuyển kiểu lộn đầu.

**Câu 2.**Hãy lựa chọn phương án trả lời đúng

**A.**Thức ăn của giun đất là: Vụn thực vật và mùn đất

**B.**Thức ăn chủ yếu của đỉa là: sinh vật phù du trong nước

**C.**Thức ăn của vắt là: nhựa cây

**D.**Thức ăn chủ yếu của giun là: đất

**Câu 3.**Nơi kí sinh của trùng sốt rét là:

**A.**Phổi người. **C.**Máu người.

**B.**Ruột động vật. **D.**Khắp mọi nơi trong cơ thể.

**Câu 4.**Động vật nguyên sinh có cấu tạo từ:

**A.**1 tế bào **B.**2 tế bào **C.**3 tế bào **D.**Đa bào

**Câu 5.**Thuỷ tức sinh sản bằng hình thức nào?

**A.**Thuỷ tức sinh sản vô tính đơn giản.

**B.**Thuỷ tức sinh sản hữu tính

**C.**Thuỷ tức sinh sản kiểu tái sinh.

**D.**Thuỷ tức vừa sinh sản vô tính vừa hữu tính và có khả năng tái sinh.

**Câu 6.**Khi mưa nhiều giun đất lại chui lên mặt đất vì:

**A.**Giun đất không thích nghi với đời sống ở cạn gặp mưa giun đất chui lên mặt đất tìm nơi ở mới

**B.**Giun đất hô hấp qua da khi mưa nhiều nước ngập giun đất không hô hấp được dẫn đến thiếu ôxi nên giun đất phải chui lên mặt đất

**C.**Giun đất chui lên mặt dất để dễ dàng bơi lội

**D.**Báo hiệu thời tiết khi có nắng kéo dài.

**Câu 7.**Cách sinh sản của trùng roi:

**A.**Phân đôi theo chiều dọc cơ thể. **C.**Tiếp hợp.

**B.**Phân đôi theo chiều ngang cơ thể. **D.**Mọc chồi.

**Câu 8.**Cơ thể của Sứa có dạng?

**A.**Hình trụ**B.**Hình dù

**C.**Hình cầu**D.**Hình que

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 9.**Nêu những cách phòng chống bệnh giun đũa kí sinh ở người?

**Câu 10.**Trùng Roi giống và khác thực vật ở những điểm nào?

**Câu 11.**Trình bày đặc điểm chung và vai trò thực tiển của ngành Ruột Khoang?

**Đề 5:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.**Động vật nguyên sinh nào có khả năng sống tự dưỡng và dị dưỡng?

**A.**Trùng biến hình **C.**Trùng giày

**B.**Trùng roi xanh **D.**Trùng sốt rét

**Câu 2.**Thuỷ tức sinh sản bằng hình thức nào?

**A.**Sinh sản vô tính đơn giản**C.**Sinh sản kiểu tái sinh

**B.**Sinh sản hữu tính **D.**Sinh sản vô tính, hữu tính và tái sinh

**Câu 3.**Cơ thể của sứa có dạng?

**A.**Hình trụ **B.**Hình dù **C.**Hình cầu **D.**Hình que

**Câu 4.**Hải quỳ miệng ở phía:

**A.**Dưới **B.**Trên **C.**Sau **D.**Không có miệng

**Câu 5.**Trẻ em hay mắc bệnh giun kim vì:

**A.**Không ăn đủ chất **C.**Có thói quen bỏ tay vào miệng

**B.**Không biết ăn rau xanh **D.**Hay chơi đùa

**Câu 6.**Tập đoàn trùng roi là?

**A.**Nhiều tế bào liên kết lại. **C.**Một tế bào.

**B.**Một cơ thể thống nhất. **D.**Nhiều tế bào sống độc lập.

**Câu 7.**Hình thức dinh dưỡng của trùng biến hình

**A.**Tự dưỡng**C.**Tự dưỡng và dị dưỡng

**B.**Dị dưỡng **D.**Cộng sinh

**Câu 8.**Bộ phận nào của giun đũa phát triển giúp hút chất dinh dưỡng nhanh và nhiều?

**A.**Hầu **B.**Cơ quan sinh dục **C.**Miệng **D.**Giác bám

**Câu 9.**Căn cứ vào nơi kí sinh, cho biết loài giun nào nguy hiểm hơn?

**A.**Giun đũa **B.**Giun kim **C.**Giun móc câu **D.**Giun chỉ

**Câu 10.**Loài sán nào sống kí sinh trong ruột người?

**A.**Sán lá gan **B.**Sán lá máu **C.**Sán bã trầu **D.**Sán dây

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 11.**Trình bày cấu tạo, dinh dưỡng và vòng đời của trùng sốt rét, biện pháp phòng chống bệnh sốt rét.

**Câu 12.**Tại sao trẻ em hay mắc bệnh giun đũa? Cần làm gì để phòng chống bệnh giun đũa ở trẻ em?

**Câu 13.**Vì sao nói giun đất là bạn của nhà nông? Chúng ta cần làm gì để bảo vệ giun đất?

**Đề 6:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. TRẮC NGHIỆM (4đ)**

**BÀI 1: Em hãy khoanh vào đáp án em cho là đúng nhất (2đ)**

**Câu 1:** Máu giun đất có màu như thế nào? Vì sao?

A. Không màu vì chưa có huyết sắc tố

B. Có màu đỏ vì có huyết sắc tố

C. Có màu vàng vì giun đất sống trong đất nên ít O2

D. Cả A, B, C theo từng điều kiện

**Câu 2:** Loài sán nào sống kí sinh trong ruột người?

A. Sán lá gan B. Sán lá máu C. Sán bã trầu D. Sán dây

**Câu 3:** Bộ phận nào của nhện có chức năng hô hấp?

A. Núm tuyến tơ B. Lỗ sinh dục C. Khe hở D. Miệng

**Câu 4:** Hình thức dinh dưỡng của trùng biến hình

A. Tự dưỡng C. Tự dưỡng và dị dưỡng

B. Dị dưỡng D. Cộng sinh

**Câu 5:** Động vật nguyên sinh nào có khả năng sống tự dưỡng và dị dưỡng?

A. Trùng biến hình C. Trùng giày

B. Trùng roi xanh D. Trùng sốt rét

**Câu 6:** Bộ phận nào của giun đũa phát triển giúp hút chất dinh dưỡng nhanh và nhiều?

A. Hầu B. Cơ quan sinh dục C. Miệng D. Giác bám

**Câu 7:** Hải quỳ miệng ở phía:

A. Dưới B. Trên C. Sau D. Không có miệng

**Câu 8:** Hệ thần kinh của châu chấu dưới dạng nào?

A. Chuỗi C. Tế bào rải rác

B. Lưới D. Không có hệ thần kinh

**BÀI 2: Điền từ thích hợp vào ô trống: (1đ)**

Tôm sống trong nước, thở.................., có vỏ giáp cứng bao bọc. Cơ thể tôm có 2 phần:................ và bụng. Phần đầu - ngực có:....................., miệng với các chân hàm xung quanh và .........

**BÀI 3: Hãy lựa chọn và ghép các thông tin ở cột B sao cho phù hợp với các thông tin ở cột A(1đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đại diện (A)** | **Đặc điểm (B)** | **Kết quả** |
| 1. Thủy tức | a) Gồm một tế bào có chất nguyên sinh, nhân lớn, nhân bé, không bào co bóp… | 1 + … |
| 2. Nhện | b) Cơ thể đối xứng tỏa tròn, thành cơ thể có 2 lớp, ruột dạng túi | 2 + … |
| 3. Trùng giày | c) Cơ thể dẹp, đối xứng hai bên và ruột phân nhánh. | 3 + … |
| 4. Trai | d. Cơ thể có 2 phần: Đầu – ngực và bụng, hoạt động chủ yếu về ban đêm,… | 4 + … |
|  | e. Cơ thể bên ngoài là áo có ống hút, ông thoát, trong là thân, chân rìu,… |  |

**II. TỰ LUẬN (6đ)**

**Câu 1:** Trình bày đặc điểm chung của ngành ruột khoang.(1đ)

**Câu 2:** Vì sao nói giun đất là bạn của nhà nông? Chúng ta cần làm gì để bảo vệ giun đất.(1.5đ)

**Câu 3:** Trình bày cấu tạo ngoài của tôm. Tại sao khi chín vỏ tôm có màu hồng? (2đ)

**Câu 4:** Tại sao trẻ em hay mắc bệnh giun đũa? Cần làm gì để phòng chống bệnh giunđũa ở trẻ em? (1.5đ)

**Đề 7:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

**A. TRẮC NGHIỆM: 4 điếm (mỗi ý đúng: ( 0,4 điểm)**

**1. Hệ thần kinh của giun đất có dạng nào?**

A. Thần kinh dạng lưới C. thần kinh ống

B. Thần kinh dạng chuỗi hạch D . Cả A,B, C đúng

**2. Tại sao người mắc bệnh sán dây?**

A. Nang sán có trong thịt trâu bò,lợn gạo

B. Người ăn phải thịt trâu, bò, lợn gạo

C. Người ăn phải ấu trùng phát triển thành nang sán

D. Cả A, B, C đúng

**3. Trùng roi xanh giống tế bào thực vật ở chỗ nào?**

A. Có diệp lục. C.Thành xenlulozo.

B. Có roi. D. Có điểm mắt

**4. Trùng sốt rét phá hủy loại tế bào nào của máu?**

A. Bạch cầu. B. Tiểu cầu. C. Hồng cầu D. Cả A, B và C

**5. Bộ phận nào của san hô có thể dùng để trang trí.**

A. Phần thịt B. Khung xương C. Tua D. Cả A, B, C.

**6. Thành cơ thể của ruột khoang có:**

A. 1 lớp B. 2 lớp C. 3 lớp D. 4 lớp.

**7. Triệu chứng ở lợn nuôi khi mắc bệnh sán bã trầu:**

A. Lợn gầy rạc B. Da sần sùi C. Chậm lớn D. Cả A, B, C

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Câu II: Nối nội dung cột A phù hợp với nội dung cột B.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CỘT A** | **CỘT B** | Kết quả |
| ***A***.Động vật***B***.Thực vật. | 1. Không di chuyển2. Có khả năng di chuyển.3.Có hệ thần kinh và giác quan.4.Dị dưỡng5.Tự dưỡng. | A..........B............. |

**II. PHẦN TỰ LUẬN.**

**Câu 1.** (1.5đ). Nêu tác hại của giun sán. Cách phòng tránh bệnh giun sán.

**Câu 2.** (1đ) Nêu vai trò của ngành ruột khoang đối với biển và đời sống con người.

**Câu 3.** (1,5đ) Nêu những lợi ích của giun đất đối vói đất trồng... ý tưởng bảo vệ phát triển giun đất.

**Câu 4.** (2đ) Hoàn thành chú thích vào hình vẽ sau:



**Đề 8:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. Trắc nghiệm khách quan (4 điểm)**

**Câu 1.** Hãy lựa chọn và ghép các thông tin ở cột B sao cho phù hợp với các thông tin ở cột A (1,25đ)

|  |  |
| --- | --- |
| **Động vật nguyên sinh (A)** | **Đặc điểm (B)** |
| 1. Trùng roi2. Trùng biến hình3. Trùng giày4. Trùng kiết lị5. Trùng sốt rét. | a. Di chuyển bằng chân giả rất ngắn, kí sinh ở thành ruột.b. Di chuyển bằng lông bơi, sinh sản theo kiêu phân đôi và tiếp hợp.c. Di chuyển bằng chân giả, sinh sản theo kiểu phân đôi.d. Không có bộ phận di chuyển, sinh sản theo kiểu phân đôi.e. Di chuyển bằng roi, sinh sản theo kiểu phân đôi.g. Di chuyển bằng chân giả, sống phổ biến ở biển. |

**Câu 2.** Hãy khoanh tròn vào chỉ một chữ cái (A, B, C, D) đứng trước phương án trả lời mà em cho là đúng: (2,75đ)

**1. Nơi kí sinh của giun đũa là?**

A. Ruột non B. Ruột già C. Ruột thẳng D. Dạ dày

**2. Động vật nguyên sinh nào có khả năng vừa dị dưỡng vừa tự dưỡng?**

A. Trùng giày C. Trùng sốt rét

B. Trùng biến hình D. Trùng roi xanh

**3. Đặc điểm nào ở đây không có ở sứa?**

A. Cơ thể đối xứng toả tròn C. Kiểu ruột hình túi

B. sống di chuyển thường xuyên D. Sống thành tập đoàn

**4. Đặc điểm nào sau đây có trùng biến hình?**

A. Có roi C. Có lông bơi

B. Có chân giả D. Bộ phận di chuyển tiêu giảm

**5. Động vật nguyên sinh nào sau đây có hình thức sinh sản phân đôi và tiếp hợp?**

A. Trùng giày C. Trùng sốt rét

B. Trùng biến hình D. Trùng roi xanh

**6. Đặc điểm nào dưới đây không có ở sán lá gan và sán dây?**

A. Giác bám phát triển C. Mắt và lông bơi phát triển

B. Cơ thể dẹp và đối xứng 2 bên D. Ruột phân nhánh chưa có hậu môn

**7. Khi mưa to đất ngập nước giun chui lên mặt đất vì:**

A. Tìm kiếm thức ăn C. Do thiếu không khí để hô hấp

B. Thiếu ánh sáng D. Tiến hành sinh sản

**8. Nơi kí sinh của giun kim là?**

A. Ruột non B. Ruột già C. Ruột thẳng D. Tá tràng

**9. Các động vật nguyên sinh sống kí sinh là?**

A. Trùng giày, trùng kiết lị C. Trùng sốt rét, trùng kiết lị

B. Trùng biến hình, trùng sốt rét D. Trùng roi xanh, trùng dày

**10. Đặc điểm nào dưới đây không có ở thuỷ tức?**

A. Hình trụ C. Đối xứng tỏa tròn

B. Miệng ở dưới D. Di chuyển bằng tua miệng

**11. Đặc điểm nào dưới đây không có ở sán lông?**

A. Cơ thể dẹp đối xứng 2 bên C. Mắt và lông bơi phát triển

B. Có giác bám phát triển D. Ruột phân nhánh chưa có hậu môn

**II. Tự luận (6 điểm)**

**Câu 3:** (2đ) Nêu đặc điểm chung của động vật nguyên sinh

**Câu 4:** (1,5đ) Vì sao nói san hô chủ yếu có lợi? người ta đã sử dụng cành san hô để làm gì?

**Câu 5:** (1đ) Nêu những đặc điểm của sán dây thích nghi với lối sống kí sinh.

**Câu 6:** (1,5đ) Đặc điểm cấu tạo ngoài của giun đất thích nghi với đời sống chui luồn trong đất như thế nào? Nêu lợi ích của giun đất đối với đất trồng trọt?

**Đề 9:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. Phần trắc nghiệm : (4 điểm)**

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả đúng.

**Câu 1:** Trùng kiết lị giống với trùng biến hình ở đặc điểm nào ?

A. Có di chuyển tích cực. C. Sống tự do ngoài thiên nhiên.

B. Có chân giả. D. Có hình thành bào xác.

**Câu 2:** Trùng biến hình sinh sản bằng hình thức nào?

A. Tiếp hợp. B. Hữu tính. C. Vô tính. D. Lưỡng tính.

**Câu 3:** Bạn Lan theo mẹ đi chợ, bạn ấy thấy có rất nhiều cá và bạn phân loại lớp cá xương gồm các nhóm cá nào sau đây?

A, Cá nhám, cá trê, cá mè, cá chép. C. Cá chép, cá trê, cá chuồn, cá mè

B. Cá chép, cá chuồn, cá đuối, cá trê. D. Cá nhám, cá mè, cá đuối, cá trê.

**Câu 4**. Mực có đặc điểm nào sau đây ?

A. Có 2 mảnh vỏ. C. Có 10 tua.

B. Có 1 chân rìu. D. Có 8 tua.

**Câu 5.** Cơ thể động vật ngành chân khớp bên ngoài vỏ bao bọc bởi cấu trúc nào?

A. vỏ mềm B. Kitin C. vỏ cứng D. cuticun.

**Câu 6.** Phần ngực của nhện có mấy đôi chân?

A. 3 đôi. B. 4 đôi. C. 5 đôi. D. 6 đôi.

**Câu 7**. Phần nào của thân sâu bọ mang các đôi chân và cánh?

A. Ngực. B. Đầu. C. Đuôi. D. Bụng.

**Câu 8:** Làm thế nào để quan sát, phân biệt mặt lưng, mặt bụng của giun đất ?

A. Dựa vào màu sắc C. Dựa vào lỗ miệng

B. Dựa vào vòng tơ D. Dựa vào các đốt

**II. Phần tự luận : (6 điểm)**

**Câu 9**: (2 điểm) Trình bày cấu tạo, dinh dưỡng và vòng đời của trùng sốt rét, biện pháp phòng chống bệnh sốt rét.

**Câu 10:** ( 2 điểm) Tại sao trẻ em hay mắc bệnh giun đũa? Cần làm gì để phòng chống bệnh giun đũa ở trẻ em?

**Câu 11:** ( 2 điểm) Em hãy cho biết vai trò ngành ruột khoang trong tự nhiên và trong đời sống con người ?

**Đề 10:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

Khoanh tròn 1 chữ cái A, B, C, D đứng trước phương án trả lời đúng.

**Câu 1.** Đặc điểm chung của động vật nguyên sinh:

A. Gây bệnh cho người và động vật khác.

B. Di chuyển bằng tua.

C. Cơ thể chỉ là một tế bào đảm nhiệm mọi chức năng sống.

D. Sinh sản hữu tính.

**Câu 2.** Hình thức dinh dưỡng của trùng biến hình là:

A. Tự dưỡng. C. Cộng sinh.

B. Dị dưỡng. D. Tự dưỡng và dị dưỡng.

**Câu 3.** Trùng sốt rét truyền vào máu người qua động vật nào?

A. Ruồi vàng B. Bọ chó C. Bọ chét D. Muỗi Anôphen

**Câu 4.** Môi trường sống của trùng roi xanh là:

A. Ao, hồ, ruộng. C. Cơ thể người.

B. Biển. D. Cơ thể động vật.

**Câu 5.** Lớp cuticun bọc ngoài cơ thể giun tròn có tác dụng gì?

A. Như bộ áo giáp tránh sự tấn công của kẻ thù.

B. Như bộ áo giáp giúp không bị tiêu hủy bởi dịch tiêu hóa trong ruột non.

C. Giúp cơ thể luôn căng tròn.

D. Giúp cơ thể dễ di chuyển.

**Câu 6.** Đặc điểm cấu tạo nào chứng tỏ sứa thích nghi với lối sống di chuyển tự do.

A. Cơ thể hình dù, lỗ miệng ở dưới, có đối xứng tỏa tròn.

B. Cơ thể hình trụ.

C. Có đối xứng tỏa tròn.

D. Có 2 lớp tế bào và có đối xứng tỏa tròn.

**Câu 7.** Đa số đại diện của ruột khoang sống ở môi trường nào?

A. Sông. B. Biển. C. Suối. D. Ao, hồ.

**Câu 8.** Vai trò của giun đất đối với đất trồng trọt:

A. Làm cho đất tơi xốp.

B. Làm tăng độ màu cho đất.

C. Làm mất độ màu của đất.

D. Làm cho đất tơi xốp và tăng độ màu cho đất.

**II. PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)**

**Câu 1: ( 1 điểm )** Nêu đặc điểm cấu tạo ngoài của giun đất thích nghi với đời sống trong đất?

**Câu 2: ( 3 điểm )** Vẽ sơ đồ vòng đời của giun đũa? Bằng sự hiểu biết, em hãy nêu các biện pháp chính đề phòng chống giun đũa kí sinh ở người?

**Câu 3 : ( 2 điểm )** Đặc điểm chung của ngành ruột khoang? Ruột khoang có vai trò gì?

**Đề 11:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. TRẮC NGHIỆM (3đ)**

Em hãy chọn đáp án đúng nhất ở mỗi câu sau và ghi vào bài làm. phương án trả lời đú lời đúng).

**Câu 1:** Trai di chuyển nhờ bộ phận nào ?

A.Trai di chuyển nhờ chân trai hình lưỡi rìu

B. Chân trai thò ra rồi thụt vào kết hợp với động tác đóng mở vỏ

C. Trai di chuyển nhờ chân trai

D. Cả A, B và C.

**Câu 2:** Loài nào của Ruột khoang gây ngứa và độc cho người ?

A.Sứa B.San hô C.Hải quỳ D. Thủy tức

**Câu 3:** Sán nào thích nghi với lối sống tự do thường sống dưới nước vùng ven biển nước ta

A. Sán lá gan B. Sán dây C.Sán bã trầu D. Sán lông

**Câu 4:** Tác hại của giun rễ lúa?

A. Kí sinh ở rễ lúa C. Gây thối rễ, lá úa vàng

B. Làm rễ lúa phát triển nhanh D. Cả A, B và C

**Câu 5:** Cách tự vệ của ốc sên?

A. Co rút cơ thể vào trong vỏ C. Có lưỡi bào để tấn công kẻ thù

B. Đôi kìm có tuyến độc D. Cả A, B và C.

**Câu 6:** Con gì sống cộng sinh với tôm ở nhờ mới di chuyển được?

A. Sứa B. Hải quỳ C.San hô D.Thủy tức

**II. TỰ LUẬN (7đ)**

**Câu 7 (2đ):** Nêu đặc điểm chung của ngành thân mềm?

**Câu 8 (2đ):** Nêu vai trò của ngàn ruột khoang đối với đời sống con người và thiên nhiên.

**Câu 9 (3đ):** Em hãy vẽ vòng đời của sán lá gan? Muốn tiêu diệt sán lá gan ta phải làm gì ?

**Đề 12:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm):**

Chọn chữ cái A, B, C, D đứng trước câu em cho là đúng rồi ghi vào giấy kiểm tra.

**Câu 1** (0,5 điểm): Tác hại của giun móc câu đối với cơ thể người là

A. gây ngứa ở hậu môn.

B. gây tắc ruột, tắc ống mật.

C. hút máu, bám vào niêm mạc tá tràng.

D. làm người bệnh xanh xao, vàng vọt.

**Câu 2** (0,5 điểm): Hình thức sinh sản không gặp ở thủy tức là

A. mọc chồi. B. tái sinh.

C. tái sinh, mọc chồi, sinh sản hữu tính D. sinh sản hữu tính.

**Câu 3** (0,5 điểm): Động vật nguyên sinh nào có khả năng tự dưỡng như thực vật

A. trùng giày. B. trùng biến hình.

C. trùng roi xanh. D. trùng sốt rét.

**Câu 4** (0,5 điểm): Giun đũa sống kí sinh ở bộ phận nào của cơ thể người ?

A. ruột non. B. ruột già. C. gan. D. tá tràng.

**Câu 5** (0,5 điểm): Sán lá gan thích nghi với lối sống:

A. ở biển. B. trên cây. C. kí sinh. D. ngoài môi trường

**Câu 6** (0,5 điểm): Tác hại của giun rễ lúa?

A. Kí sinh ở rễ lúa B. Làm rễ lúa phát triển nhanh

C.Gây thối rễ, lá úa vàng D. Cả A, B và C

**Câu 7** (0,5 điểm): Cơ thể châu chấu chia làm mấy phần ?

A. 2 phần. B. 3 phần. C. 4 phần. D. 5 phần.

**Câu 8** (0,5 điểm): Loài nào sau đây thuộc lớp Sâu bọ có ích trong việc thụ phấn cho cây trồng.

A. Bướm. B. Châu chấu. C. Bọ ngựa. D. Dế trũi.

**II. TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 1** (2 điểm) : Cho biết các biện pháp phòng tránh giun sán kí sinh.

**Câu 2** (2 điểm ): Trùng sốt rét có cấu tạo và dinh dưỡng như thế nào? Vì sao bệnh sốt rét hay xảy ra ở miền núi ? Em hãy đề ra biện pháp phòng tránh bệnh sốt rét?

**Câu 3** (2 điểm): Vì sao nói “ Giun đất là bạn của nhà nông” ? Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ giun đất?

**Đề 13:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**Phần I. Trắc nghiệm** (3đ)

**Câu 1**: Sán dây kí sinh ở dâu?

A. Ruột lợn B. Gan trâu, bò

C. Máu người D. Ruột non người, cơ bắp trâu bò

**Câu 2:** Giun kim ký sinh ở đâu?

A. Tá tràng ở người

B. Rễ lúa gây thối

C. Ruột già ở người, nhất là trẻ em

D. Ruột non ở người

**Câu 3:** Ghép nội dung ở cột A phù hợp với cột B

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cột A** | **Trả lời** | **Cột B** |
| 1 .Trùng biến hình |  | A . Di chuyển bằng không có |
| 2 . Trùng sốt rét |  | B . Di chuyển bằng bằng lông |
| 3 . Trùng roi |  | C . Di chuyển chân giả |
| 4 . Trùng giày |  | D . Di chuyển roi |

**Phần II: Tự luận** (7đ)

**Câu 1:** Nhờ đặc điểm nào mà giun đũa có thể chui rúc vào được ống mật, và hậu quả sẽ như thế nào?

**Câu 2**: Nêu các biện pháp phòng tránh giun sán. Giun sán có tác hại như thế nào?

**Câu 3**: Trình bày cấu tạo ngoài và trong của giun đất thích nghi với đời sống trong đất.

**Đề 14:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**Câu 1:** Nhờ hoạt động của điểm mắt mà trùng roi có đặc tính gì?

A. hướng đất. B. hướng nước.

C. hướng hoá. D. hướng sáng.

**Câu 2:** Khi trùng roi xanh sinh sản thì bộ phận phân đôi trước là?

A. nhân tế bào B. không bào co bóp C. điểm mắt D. roi

**Câu 3:** Vai trò của điểm mắt ở trùng roi là?

A. bắt mồi. B. định hướng.

C. kéo dài roi. D. điều khiển roi.

**Câu 4:** Trong các đặc điểm nào dưới đây có cả ở trùng giày, trùng roi và trùng biến hình?

A. Cơ thể luôn biến đổi hình dạng. B. Cơ thể có cấu tạo đơn bào.

C. Có khả năng tự dưỡng. D. Di chuyển nhờ lông bơi.

**Câu 5:** Nhóm động vật nguyên sinh nào dưới đây có chân giả?

A. trùng biến hình và trùng roi xanh. B. trùng roi xanh và trùng giày.

C. trùng giày và trùng kiết lị. D. trùng biến hình và trùng kiết lị.

**Câu 6:** Trong điều kiện tự nhiên, bào xác trùng kiết lị có khả năng tồn tại trong bao lâu?

A. 3 tháng.          B. 6 tháng. C. 9 tháng.         D. 12 tháng.

**Câu 7:** Vật chủ trung gian thường thấy của trùng kiết lị là gì?

A. Ốc.          B. Muỗi.          C. Cá.           D. Ruồi, nhặng.

**Câu 8:** Vị trí kí sinh của trùng kiết kị trong cơ thể người là

A. trong máu. B. khoang miệng. C. ở gan. D. ở thành ruột.

**Câu 9:** Trong các biện pháp sau, biên pháp nào giúp chúng ta phòng tránh đc bệnh kiết lị?

A. Mắc màn khi đi ngủ. B. Diệt bọ gậy.

C. Đậy kín các dụng cụ chứa nước. D. Ăn uống hợp vệ sinh.

**Câu 10:** Trong các phương pháp sau, phương pháp nào được dùng để phòng chống bệnh sốt rét?

1. Ăn uống hợp vệ sinh.

2. Mắc màn khi ngủ.

3. Rửa tay sạch trước khi ăn.

4. Giữ vệ sinh nơi ở, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh.

Phương án đúng là

A. 1; 2.       B. 2; 3.          C. 2; 4. D. 3; 4.

**Câu 11:** Hình dạng của thuỷ tức là

A. dạng trụ dài.      B. hình cầu.      C. hình đĩa.         D. hình nấm.

**Câu 12:** Thuỷ tức có di chuyển bằng cách nào?

A. Di chuyển kiểu lộn đầu. B. Di chuyển kiểu sâu đo.

C. Di chuyển bằng cách hút và nhả nước. D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 13:** Hình thức sinh sản vô tính của thuỷ tức là gì?

A. Phân đôi. B. Mọc chồi.

C. Tạo thành bào tử. D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 14:**

Đặc điểm nào dưới đây có ở sứa?

A. Miệng ở phía dưới. B. Di chuyển bằng tua miệng.

C. Cơ thể dẹp hình lá. D. Không có tế bào tự vệ.

**Câu 15:** Loài ruột khoang nào có cơ thể hình trụ, kích thước khoảng từ 2 cm đến 5 cm, có nhiều tua miệng xếp đối xứng và có màu rực rỡ như cánh hoa?

A. Thuỷ tức. B. Hải quỳ. C. San hô. D. Sứa.

**Câu 16:** Đặc điểm nào dưới đây không có ở hải quỳ?

A. Kiểu ruột hình túi. B. Cơ thể đối xứng toả tròn.

C. Sống thành tập đoàn. D. Thích nghi với lối sống bám.

**Câu 17:** Đặc điểm có ở động vật là?

A. Có cơ quan di chuyển B. Có thần kinh và giác quan

C**.** Có thành xenlulôzơ ở tế bào D. Lớn lên và sinh sản

**Câu 18:** Trùng biến hình có kiểu dinh dưỡng là?

A. Tự dưỡng B**.** Dị dưỡng C. Kí sinh D. Cộng sinh

**Câu 19:** Sứa bơi lội trong nước nhờ?

A. Tua miệng phát triển và cử động linh hoạt

B. Dù có khả năng co bóp

C. Cơ thể có tỉ trọng xấp xỉ nước

D. Cơ thể hình dù, đối xứng tỏa tròn

**Câu 20:** Người ta khai thác san hô đen nhằm mục đích gì?

A. Cung cấp vật liệu xây dựng. B. Nghiên cứu địa tầng.

C. Thức ăn cho con người và động vật. D. Vật trang trí, trang sức.

**Câu 21:** Giun dẹp cấu tạo cơ thể có các lớp cơ chính?

A. Cơ học B. Cơ chéo C. Cơ vòng D**.** Cả A, B và C

**Câu 22:** Giun dẹp thường kí sinh ở?

A. Trong máu B. Trong mật và gan

C. Trong ruột D**.** Cả A, B và C

**Câu 23:** Vỏ cuticun và lớp cơ ở giun tròn đóng vai trò là?

A. Hấp thụ thức ăn B**.** Bộ xương ngoài

C. Bài tiết sản phẩm D. Hô hấp, trao đổi chất

**Câu 24:** Giun đất di chuyển nhờ?

A. Lông bơi B. Vòng tơ

C. Chun giãn cơ thể D. Kết hợp chun giãn và vòng tơ.

**Câu 25:** Sán lá gan di chuyển nhờ?

A. Lông bơi B. Chân bên C. Giác bám D**.** Chun giãn cơ thể

**Câu 26:** Sán dây lây nhiễm cho người qua?

A. Trứng B. Ấu trùng C. Nang sán (hay gạo) D. Đốt sán

**Câu 27:** Chỗ bắt đầu của chuỗi thần kinh bụng giun đất ở**?**

A. Hạch não B**.** Vòng thần kinh hầu

C. Hạch dưới hầu D. Hạch ở vùng đuôi

**Câu 28**: Ấu trùng giun đũa xâm nhập vào cơ thể, theo máu đi qua?

A. Ruột non B. Tim C. Phổi D. Cả A, B và C

**Câu 29:** Bộ phận tương tự “tim“ của giun đất nằm ở?

A. Mạch lưng B. Mạch vòng

C. Mạch bụng D**.** Mạch vòng vùng hầu

**Câu 30:** Giun đũa di chuyển nhờ?

A. Cơ dọc B. Chun giãn cơ thể

C. Cong và duỗi cơ thể D. Cả A, B và C

**Câu 31:** Giun đũa loại các chất thải qua?

A. Huyệt B. Miệng C. Bề mặt da D**.** Hậu môn

**Câu 32:** Cơ quan sinh dục của giun đũa đực gồm?

A**.** 1 ống B. 2 ống C. 3 ống D. 4 ống

**Câu 33:** Ấu trùng sán lá gan có mắt và lông bơi ở giai đoạn nào?

A. Kén sán B. Ấu trùng trong ốc

C**.** Ấu trùng lông D. Ấu trùng đuôi

**Câu 34:** Lỗ hậu môn của giun đất nằm ở?

A. Đầu B.Đốt đuôi C. Giữa cơ thể D. Đai sinh dục

**Câu 35:** Giun đất phân biệt nhờ

A. Cơ thể phân đốt B. Có khoang cơ thể chính thức

C. Có chân bên D**.** Cả A, B và C

**Câu 36:** Giun đất lưỡng tính nhưng thụ tinh theo hình thức

A. Tự thụ tinh B. Thụ tinh ngoài

C**.** Thụ tinh chéo D. Cả A, B và C

**Câu 37:** Giun đốt có khoảng bao nhiêu loài ?

A.Trên 9 nghìn loài B. Dưới 9 nghìn loài

C. Trên 10 nghìn loài D. Dưới 10 nghìn loài

**Câu 38:** Giun đũa, giun kim, giun móc câu thuộc ngành giun gì ?

A. Giun dẹp B.Giun tròn C. Giun đốt D. Cả A, B và C

**Câu 39:** Thí nghiệm mổ giun đất ta tiến hành mổ:

A. Mặt bụng B. Bên hông

C**.** Mặt lưng D. Lưng bụng đều được

**Câu 40:** Loài nào của ngành ruột khoang gây ngứa và độc cho người ?

A. Thủy tức B**.** Sứa C. San hô D. Hải quỳ

**Đề 15:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. PHẦN TỰ LUẬN**: (7,0 điểm)

**Câu 1**: (2,0 điểm) Vẽ hình Cấu tạo cơ thể trùng roi xanh (chú thích rõ các bộ phận)

**Câu 2**: (3,0 điểm)

a/ Giun đũa có đặc điểm cấu tạo nào khác với Sán lá gan?

b/ Giun đũa gây tác hại gì đối với sức khỏe con người?

c/ Nêu biện pháp phòng chống giun sán kí sinh ở người.

**Câu 3:** (2 điểm) San hô có lợi hay có hại? Biển nước ta có giàu San hô không?

**II. PHẦN TRẮC NGHIỆM**: (3,0 điểm)

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng duy nhất trong các câu sau (1,0 điểm)

**Câu 1**. Trùng biến hình di chuyển bằng bộ phận nào?

A. roi B. lông bơi

C. chân giả D. không có bộ phận di chuyển

**Câu 2**. Vì sao Sứa thích nghi được với đời sống di chuyển tự do?

A. Cơ thể có nhiều tua.
B. Ruột dạng túi.
C. Cơ thể hình dù, có tầng keo dày để dễ nổi, lỗ miệng quay xuống dưới.
D. Màu sắc cơ thể sặc sỡ.

**Câu 3**: Đặc điểm cơ quan sinh dục của Giun đũa là:

A. chưa phân hóa B. phân tính

C. lưỡng tính D. cả câu B và C

**Câu 4**: Ruột khoang có số lượng loài khoảng?

A. 10000 loài B. 15000 loài C. 20000 loài D. 25000 loài

**Câu 5**: Tìm các cụm từ (tiến và xoay, phân đôi cơ thể, tiếp hợp, đơn bào, đa bào, màng cơ thể, thành cơ thể) phù hợp điền vào chỗ trống (1,0 điểm)

Trùng roi xanh là một cơ thể động vật...(1)......................, di chuyển nhờ roi, vừa...(2)......................... , dinh dưỡng dị dưỡng, hô hấp qua ...(3)........................., bài tiết và điều chỉnh áp suất thẩm thấu nhờ không bào co bóp, sinh sản vô tính theo cách...(4).........................

**Câu 6:** Nối cột A với B cho phù hợp: (1,0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| 1. Sán lá máu | a. Kí sinh ở gan, mật trâu bò |
| 2. Sán lá gan | b. Kí sinh ở ruột non người |
| 3. Sán bã trầu | c. Kí sinh ở ruột lợn |
| 4. Sán dây | d. Kí sinh trong máu người |

**Đề 16:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.**Động vật nguyên sinh có cấu tạo từ:

**A.**1 tế bào **B.**2 tế bào **C.**3 tế bào **D.**Đa bào

**Câu 2.**Cách sinh sản của trùng roi:

**A.**Phân đôi theo chiều dọc cơ thể. **C.**Tiếp hợp.

**B.**Phân đôi theo chiều ngang cơ thể. **D.**Mọc chồi.

**Câu 3.**Nơi kí sinh của trùng sốt rét là:

**A.**Phổi người. **C.**Máu người.

**B.**Ruột động vật. **D.**Khắp mọi nơi trong cơ thể.

**Câu 4.**Cấu tạo ngoài của thuỷ tức.

**A.**Cơ thể của Thuỷ tức có đối xứng hai bên, di chuyển kiểu sâu đo, kiểu lộn đầu

**B.**Cơ thể của Thuỷ tức có đối xứng hai bên, di chuyển kiểu sâu đo.

**C.**Cơ thể của Thuỷ tức có đối xứng toả tròn, di chuyển kiểu sâu đo, kiểu lộn đầu

**D.**Cơ thể của Thuỷ tức có đối xứng hai bên, di chuyển kiểu lộn đầu.

**Câu 5.**Cơ thể của Sứa có dạng?

**A.**Hình trụ**B.**Hình dù

**C.**Hình cầu**D.**Hình que

**Câu 6.**Khi mưa nhiều giun đất lại chui lên mặt đất vì:

**A.**Giun đất không thích nghi với đời sống ở cạn gặp mưa giun đất chui lên mặt đất tìm nơi ở mới

**B.**Giun đất hô hấp qua da khi mưa nhiều nước ngập giun đất không hô hấp được dẫn đến thiếu ôxi nên giun đất phải chui lên mặt đất

**C.**Giun đất chui lên mặt dất để dễ dàng bơi lội

**D.**Báo hiệu thời tiết khi có nắng kéo dài.

**Câu 7.**Hãy lựa chọn phương án trả lời đúng

**A.**Thức ăn của giun đất là: Vụn thực vật và mùn đất

**B.**Thức ăn chủ yếu của đỉa là: sinh vật phù du trong nước

**C.**Thức ăn của vắt là: nhựa cây

**D.**Thức ăn chủ yếu của giun là: đất

**Câu 8.**Thuỷ tức sinh sản bằng hình thức nào?

**A.**Thuỷ tức sinh sản vô tính đơn giản.

**B.**Thuỷ tức sinh sản hữu tính

**C.**Thuỷ tức sinh sản kiểu tái sinh.

**D.**Thuỷ tức vừa sinh sản vô tính vừa hữu tính và có khả năng tái sinh.

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 9.**Trình bày đặc điểm chung và vai trò thực tiển của ngành Ruột Khoang ?

**Câu 10.**Nêu những cách phòng chống bệnh giun đũa kí sinh ở người?

**Câu 11.**Trùng Roi giống và khác thực vật ở những điểm nào ?

**Đề 18:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.**Tập đoàn trùng roi là?

**A.**Nhiều tế bào liên kết lại. **C.**Một tế bào.

**B.**Một cơ thể thống nhất. **D.**Nhiều tế bào sống độc lập.

**Câu 2.**Thuỷ tức sinh sản bằng hình thức nào?

**A.**Sinh sản vô tính đơn giản**C.**Sinh sản kiểu tái sinh

**B.**Sinh sản hữu tính **D.**Sinh sản vô tính, hữu tính và tái sinh

**Câu 3.**Cơ thể của sứa có dạng?

**A.**Hình trụ **B.**Hình dù **C.**Hình cầu **D.**Hình que

**Câu 4.**Căn cứ vào nơi kí sinh, cho biết loài giun nào nguy hiểm hơn?

**A.**Giun đũa **B.**Giun kim **C.**Giun móc câu **D.**Giun chỉ

**Câu 5.**Trẻ em hay mắc bệnh giun kim vì:

**A.**Không ăn đủ chất **C.**Có thói quen bỏ tay vào miệng

**B.**Không biết ăn rau xanh **D.**Hay chơi đùa

**Câu 6.**Động vật nguyên sinh nào có khả năng sống tự dưỡng và dị dưỡng?

**A.**Trùng biến hình **C.**Trùng giày

**B.**Trùng roi xanh **D.**Trùng sốt rét

**Câu 7.**Loài sán nào sống kí sinh trong ruột người?

**A.**Sán lá gan **B.**Sán lá máu **C.**Sán bã trầu **D.**Sán dây

**Câu 8.**Bộ phận nào của giun đũa phát triển giúp hút chất dinh dưỡng nhanh và nhiều?

**A.**Hầu **B.**Cơ quan sinh dục **C.**Miệng **D.**Giác bám

**Câu 9.**Hải quỳ miệng ở phía:

**A.**Dưới **B.**Trên **C.**Sau **D.**Không có miệng

**Câu 10.**Hình thức dinh dưỡng của trùng biến hình

**A.**Tự dưỡng**C.**Tự dưỡng và dị dưỡng

**B.**Dị dưỡng **D.**Cộng sinh

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 11.**Vì sao nói giun đất là bạn của nhà nông? Chúng ta cần làm gì để bảo vệ giun đất

**Câu 12.**Tại sao trẻ em hay mắc bệnh giun đũa? Cần làm gì để phòng chống bệnh giun đũa ở trẻ em?

**Câu 13.**Trình bày cấu tạo, dinh dưỡng và vòng đời của trùng sốt rét, biện pháp phòng chống bệnh sốt rét

**Đề 19:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. TRẮC NGHIỆM (4đ)**

**BÀI 1: Em hãy khoanh vào đáp án em cho là đúng nhất (2đ)**

**Câu 1:** Động vật nguyên sinh nào có khả năng sống tự dưỡng và dị dưỡng?

A. Trùng biến hình C. Trùng giày

B. Trùng roi xanh D. Trùng sốt rét

**Câu 2:** Máu giun đất có màu như thế nào? Vì sao?

A. Không màu vì chưa có huyết sắc tố

B. Có màu đỏ vì có huyết sắc tố

C. Có màu vàng vì giun đất sống trong đất nên ít O2

D. Cả A, B, C theo từng điều kiện

**Câu 3:** Bộ phận nào của nhện có chức năng hô hấp?

A. Núm tuyến tơ B. Lỗ sinh dục C. Khe hở D. Miệng

**Câu 4:** Hệ thần kinh của châu chấu dưới dạng nào?

A. Chuỗi C. Tế bào rải rác

B. Lưới D. Không có hệ thần kinh

**Câu 5:** Loài sán nào sống kí sinh trong ruột người?

A. Sán lá gan B. Sán lá máu C. Sán bã trầu D. Sán dây

**Câu 6:** Bộ phận nào của giun đũa phát triển giúp hút chất dinh dưỡng nhanh và nhiều?

A. Hầu B. Cơ quan sinh dục C. Miệng D. Giác bám

**Câu 7:** Hải quỳ miệng ở phía:

A. Dưới B. Trên C. Sau D. Không có miệng

**Câu 8:** Hình thức dinh dưỡng của trùng biến hình

A. Tự dưỡng C. Tự dưỡng và dị dưỡng

B. Dị dưỡng D. Cộng sinh

**BÀI 2: Điền từ thích hợp vào ô trống: (1đ)**

Tôm sống trong nước, thở.................., có vỏ giáp cứng bao bọc. Cơ thể tôm có 2 phần:................ và bụng. Phần đầu - ngực có:....................., miệng với các chân hàm xung quanh và .........

**BÀI 3: Hãy lựa chọn và ghép các thông tin ở cột B sao cho phù hợp với các thông tin ở cột A(1đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đại diện (A)** | **Đặc điểm (B)** | **Kết quả** |
| 1. Thủy tức | a) Gồm một tế bào có chất nguyên sinh, nhân lớn, nhân bé, không bào co bóp… | 1 + … |
| 2. Nhện | b) Cơ thể đối xứng tỏa tròn, thành cơ thể có 2 lớp, ruột dạng túi | 2 + … |
| 3. Trùng giày | c) Cơ thể dẹp, đối xứng hai bên và ruột phân nhánh. | 3 + … |
| 4. Trai | d. Cơ thể có 2 phần: Đầu – ngực và bụng, hoạt động chủ yếu về ban đêm,… | 4 + … |
|  | e. Cơ thể bên ngoài là áo có ống hút, ông thoát, trong là thân, chân rìu,… |  |

**II. TỰ LUẬN (6đ)**

**Câu 1:** Trình bày cấu tạo ngoài của tôm. Tại sao khi chín vỏ tôm có màu hồng? (2đ)

**Câu 2:** Vì sao nói giun đất là bạn của nhà nông? Chúng ta cầ làm gì để bảo vệ giun đất.(1.5đ)

**Câu 3:** Trình bày đặc điểm chung của ngành ruột khoang.(1đ)

**Câu 4:** Tại sao trẻ em hay mắc bệnh giun đũa? Cần làm gì để phòng chống bệnh giunđũa ở trẻ em? (1.5đ)

**Đề 20:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. Trắc nghiệm khách quan (4 điểm)**

**Câu 1.** Hãy lựa chọn và ghép các thông tin ở cột B sao cho phù hợp với các thông tin ở cột A (1,25đ)

|  |  |
| --- | --- |
| **Động vật nguyên sinh (A)** | **Đặc điểm (B)** |
| 1. Trùng roi2. Trùng biến hình3. Trùng giày4. Trùng kiết lị5. Trùng sốt rét. | a. Di chuyển bằng chân giả rất ngắn, kí sinh ở thành ruột.b. Di chuyển bằng lông bơi, sinh sản theo kiêu phân đôi và tiếp hợp.c. Di chuyển bằng chân giả, sinh sản theo kiểu phân đôi.d. Không có bộ phận di chuyển, sinh sản theo kiểu phân đôi.e. Di chuyển bằng roi, sinh sản theo kiểu phân đôi.g. Di chuyển bằng chân giả, sống phổ biến ở biển. |

**Câu 2.** Hãy khoanh tròn vào chỉ một chữ cái (A, B, C, D) đứng trước phương án trả lời mà em cho là đúng: (2,75đ)

**1. Các động vật nguyên sinh sống kí sinh là?**

A. Trùng giày, trùng kiết lị C. Trùng sốt rét, trùng kiết lị

B. Trùng biến hình, trùng sốt rét D. Trùng roi xanh, trùng dày

**2. Động vật nguyên sinh nào có khả năng vừa dị dưỡng vừa tự dưỡng?**

A. Trùng giày C. Trùng sốt rét

B. Trùng biến hình D. Trùng roi xanh

**3. Động vật nguyên sinh nào sau đây có hình thức sinh sản phân đôi và tiếp hợp?**

A. Trùng giày C. Trùng sốt rét

B. Trùng biến hình D. Trùng roi xanh

**4. Đặc điểm nào sau đây có trùng biến hình?**

A. Có roi C. Có lông bơi

B. Có chân giả D. Bộ phận di chuyển tiêu giảm

**5. Đặc điểm nào ở đây không có ở sứa?**

A. Cơ thể đối xứng toả tròn C. Kiểu ruột hình túi

B. sống di chuyển thường xuyên D. Sống thành tập đoàn

**6. Đặc điểm nào dưới đây không có ở sán lá gan và sán dây?**

A. Giác bám phát triển C. Mắt và lông bơi phát triển

B. Cơ thể dẹp và đối xứng 2 bên D. Ruột phân nhánh chưa có hậu môn

**7. Đặc điểm nào dưới đây không có ở sán lông?**

A. Cơ thể dẹp đối xứng 2 bên C. Mắt và lông bơi phát triển

B. Có giác bám phát triển D. Ruột phân nhánh chưa có hậu môn

**8. Nơi kí sinh của giun kim là?**

A. Ruột non B. Ruột già C. Ruột thẳng D. Tá tràng

**9. Nơi kí sinh của giun đũa là?**

A. Ruột non B. Ruột già C. Ruột thẳng D. Dạ dày

**10. Đặc điểm nào dưới đây không có ở thuỷ tức?**

A. Hình trụ C. Đối xứng tỏa tròn

B. Miệng ở dưới D. Di chuyển bằng tua miệng

**11. Khi mưa to đất ngập nước giun chui lên mặt đất vì:**

A. Tìm kiếm thức ăn C. Do thiếu không khí để hô hấp

B. Thiếu ánh sáng D. Tiến hành sinh sản

**II. Tự luận (6 điểm)**

**Câu 3:** (2đ) Nêu đặc điểm chung của động vật nguyên sinh

**Câu 4:** (1đ) Nêu những đặc điểm của sán dây thích nghi với lối sống kí sinh.

**Câu 5:** (1,5đ) Vì sao nói san hô chủ yếu có lợi? người ta đã sử dụng cành san hô để làm gì?

**Câu 6:** (1,5đ) Đặc điểm cấu tạo ngoài của giun đất thích nghi với đời sống chui luồn trong đất như thế nào? Nêu lợi ích của giun đất đối với đất trồng trọt?